

Số: 244/2024/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 249/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Ích H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị S, sinh năm 1987; nơi thường trú: xóm A, thôn A, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S kết hôn ngày 08/8/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị S chung sống không hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, bất hoà. Mâu thuẫn đã được hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh H, chị S đã sống ly thân, không thể đoàn tụ được với nhau. Nay anh H và chị S xác định tình cảm vợ chồng

không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc dân sự, về việc: công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S có 01 con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 06/5/2016. Anh H và chị S cùng thống nhất sau khi ly hôn chị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Kim N cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H, chị S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S xác nhận không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S thoả thuận thống nhất: anh H sẽ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Lê Ích H và chị Trần Thị S được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ích H và chị Trần Thị S.

- Về con chung: chị Trần Thị S được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 06/5/2016 cho đến khi con chung Lê Thị Kim N đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H, chị S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Lê Ích H và chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Ích H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001193 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND xã Bằng Cả, tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An